

Số: 90 /QLĐS6-KT

Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH LUỒNG LẠCH
(Từ ngày 02 tháng 02 năm 2023 đến ngày 08 tháng 02 năm 2023)

Kính gửi:

- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực II
- Chi cục Đường thủy nội địa khu vực I

I. TÌNH HÌNH MỨC NƯỚC:

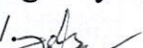
TT	SÔNG	TRẠM	MỨC NƯỚC LỚN NHẤT (H _{MAX})		MỨC NƯỚC NHỎ NHẤT (H _{MIN})	
1	Hồng	Sơn Tây	2,54	07h - 06/02/2023	1,75	19h - 08/02/2023
2	Hồng	Chèm	2,45	13h - 05/02/2023	1,57	07h - 08/02/2023
3	Hồng	Hà Nội	2,04	13h - 05/02/2023	1,30	07h - 08/02/2023
4	Hồng	Kh.Lương	1,96	13h - 07/02/2023	1,15	07h - 08/02/2023
6	Đuống	Dương Hà	2,00	13h - 06/02/2023	1,11	07h - 08/02/2023

II. TÌNH HÌNH LUỒNG LẠCH:

TT	SÔNG	BÃI CẠN TRỌNG ĐIỂM	LUỒNG LẠCH					NGÀY THÁNG ĐO
			ĐỘ SÂU (M)	MỨC NƯỚC BÃI CẠN	CAO ĐỘ ĐÁY	CHIỀU RỘNG (M)	CHIỀU DÀI (M)	
1	Hồng	Cao Đại - Phú Châu	4,00	2,50	- 1,50	40	2300	04/02/2023
2	Hồng	Đông Quang - An Tường	4,10	2,60	- 1,50	50	1000	06/02/2023
3	Hồng	Xuân Đình - Đại Tự	4,40	2,40	- 2,00	50	1000	07/02/2023
4	Hồng	Vân Nam - Trung Hà	3,60	2,30	- 1,30	60	800	04/02/2023
5	Hồng	Tiến Thịnh - Thọ An	4,20	2,29	- 1,91	70	800	03/02/2023
6	Hồng	Phú Thượng	4,70	2,05	- 2,65	70	400	05/02/2023
7	Hồng	Hải Bối	4,80	2,05	- 2,75	70	600	04/02/2023
8	Hồng	Nhật Tân	4,30	1,98	- 2,32	60	300	02/02/2023
9	Hồng	Tứ Liên - Trung Hà	3,10	1,89	- 1,21	60	700	02/02/2023
10	Hồng	Bác Cỏ	4,03	1,63	- 2,40	70	500	07/02/2023

III. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý:

- Tổng số báo hiệu triển khai: 646 báo hiệu/463 đèn (trong đó có 60 biển phụ ghi số báo hiệu trên cầu) trên bờ có 457 báo hiệu/272 đèn; dưới nước có 189 phao/191 đèn. Vị trí báo hiệu phù hợp với thực tế luồng lạch, ánh sáng, màu sắc báo hiệu rõ ràng, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

- Kể từ ngày 01/02/2023 Công ty cổ phần quản lý đường sông số 6 tiếp tục thực hiện công tác quản lý bảo trì luồng (tuyến) đường thủy nội địa quốc gia theo các hợp đồng đã ký với Cục Đường thủy nội địa Việt Nam. / 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KT.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Long Thao